

Hải phòng, ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



LISEMCO 2

CÔNG TY CỔ PHẦN LISEMCO 2 NĂM BÁO CÁO 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



Hải Phòng, tháng 03/2016

MỤC LỤC

I- THÔNG TIN CHUNG:.....	3
1. Những thông tin khái quát:	3
2. Quá trình hình thành phát triển:.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	4
5. Định hướng phát triển:.....	5
6. Các rủi ro.....	6
II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	6
1. Tình hình hoạt động SXKD:.....	6
2. Tổ chức và nhân sự:.....	7
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:.....	7
4. Tình hình tài chính:.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	10
III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:.....	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	12
2. Tình hình tài chính:.....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	16
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	17
IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:.....	17
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:.....	18
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:.....	18
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT.....	18
V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:	19
1. Hội đồng quản trị:.....	19
2. Ban kiểm soát:.....	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	21
VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:.....	21
1. Ý kiến Kiểm toán:.....	21
2. Báo cáo tài chính.....	21

I- THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

1. Thông tin khái quát:

* **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần LISEMCO 2

Tên viết tắt: LISEMCO 2., JSC

Tên tiếng Anh: LISEMCO 2 JOINT STOCK COMPANY

* **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:** 0200786983 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/02/2008 và thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 11 năm 2015, do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp.

* **Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 50 tỷ đồng, thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 11 năm 2015 vốn điều lệ là 120.000.000.000 đồng (*một trăm hai mươi tỷ đồng*), tổng số cổ phần là 12.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

+ Cổ đông trong Công ty : Có 18,988% VĐL

+ Cổ đông ngoài Công ty : Có 81,012 VĐL

Trong đó:

- Cổ đông là Tổ chức : Có 11,46% VĐL

* *Trong đó: Cổ đông nước ngoài* : Có 6,45% VĐL

- Cổ đông là Cá nhân : Có 88,54% VĐL

* *Trong đó: Cổ đông nước ngoài* : Có 1,708% VĐL

+ Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

- Cổ đông sáng lập: 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ: 1,25% VĐL

- Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 2.930.258,8 cổ phiếu, tỷ lệ 24,419% VĐL

- Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 8.919.741,2 cổ phiếu, tỷ lệ 74,331% VĐL

* **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 50 tỷ đồng, thông qua các đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, CBCNV và các cổ đông chiến lược, vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2015 là 120 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện việc tăng vốn như sau:

- Tăng vốn lần 1 (tháng 10/2010): Từ 50 lên 60 tỷ đồng

- Tăng vốn lần 2 (tháng 09/2012): Từ 60 lên 70 tỷ đồng

- Tăng vốn lần 3 (tháng 10/2015): Từ 70 lên 120 tỷ đồng

* **Trụ sở chính:** Km35 - Quốc Lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải Phòng

* **Điện thoại:** 031.3922786 - **Fax:** 031. 3922783 - **Website:** www.lisemco2.com

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* Ngày 01/02/2008, Công ty chính thức được thành lập với tên giao dịch: Công ty cổ phần LISEMCO 2. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200786983, do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải phòng cấp ngày 01/02/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000216, do Ủy ban Nhân dân Hải phòng cấp ngày 26 tháng 09 năm 2008.

* Tháng 03/2008, Công ty cổ phần LISEMCO 2 chính thức đi vào hoạt động. Thực hiện việc đầu tư Dự án Xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị đồng bộ LISEMCO và hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến nay Công ty đã hoàn thành đầu tư giai đoạn I, các hạng mục, công trình đã được đưa vào sử dụng, khai thác hiệu quả. Sản xuất kinh doanh ổn định, mức tăng trưởng hoạt động SXKD tăng cao, từng bước xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh:**

- ❖ Gia công cơ khí, chế tạo thiết bị phi phi tiêu chuẩn, lắp đặt và gia công, chế tạo kết cấu thép, lắp đặt đường ống chịu áp lực, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- ❖ Tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, bán buôn máy móc, thiết bị và vật tư sắt thép các loại.

*** Địa bàn kinh doanh:**

Năm 2015, Công ty đã tập trung khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt các dự án, công trình lớn như: DA Nhiệt điện Nghi Sơn; DA xuất khẩu sang Australia; DA nhiệt điện Chile, xuất khẩu IHI - Nhật Bản; DA nhiệt điện Thái Bình I và II; DA Nhiệt điện BARH - Ấn Độ; DA Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương - Quảng Ninh; DA đường thủy nội địa phía Nam. Dự án DAP 2 Lào Cai; Dự án Formosa Hà Tĩnh; DA Trạm bơm ngoại độ II - Hà nội; DA Samsung khu CN Thái Nguyên, Bắc Ninh; DA Nhiệt điện Thái Bình I và II. Gia công chế tạo KCT hàng xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài như: Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Chilê, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

*** Cơ cấu tổ chức của Công ty: (Theo sơ đồ tổ chức)**

Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng, Ban, Nhà máy, Xí nghiệp trực thuộc và các đơn vị thi công.

5. Định hướng phát triển

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tăng cường công tác Marketing, đấu thầu tìm việc làm ổn định cho người lao động, thúc đẩy hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh, liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh được kịp thời.
- Tiếp tục có chính sách đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực kỹ sư kỹ thuật, cũng như các loại thợ ngành nghề trọng yếu, kỹ sư quản lý Dự án, kỹ sư quản lý chất lượng,

thợ hàn kỹ thuật cao, thợ lắp đặt để nâng cao giá trị năng lực, thương hiệu, cũng như công suất gia công chế tạo và lắp đặt đáp ứng thi công các dự án lớn.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai công tác đổi mới tại doanh nghiệp phù hợp với quy mô và hoạt động thực tế của Công ty trong đó trọng tâm là công tác tổ chức và hệ thống quản trị công ty.
- Đảm bảo công tác an toàn lao động; thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp, hàng năm tăng cường trồng cây xanh trên phạm vi mặt bằng Công ty tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho Công ty và cộng đồng.
- Mục tiêu tổng quát về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2016 và những năm tiếp theo được định hướng như sau:

Bảng 1: Định hướng và các mục tiêu chủ yếu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2015	KH Năm 2016	KH Năm 2017
1	Giá trị sản lượng	964	1.100	1.350
2	Giá trị Doanh thu	742	850	1.100
3	Lợi nhuận sau thuế	10,4	15	17
4	Thuế và các khoản nộp NS	15	16	17
5	Lao động (người)	920	1.000	1.100
6	Vốn Điều lệ	120	150	150
7	Chi trả Cổ tức (% VĐL)	5	10 - 12	13 - 15
8	Giá trị đầu tư	40	25 - 30	30 - 35

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì ngành nghề truyền thống và phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, khai thác thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu, nâng tỷ trọng hàng xuất khẩu và lắp đặt cao hơn để có điều kiện tăng lợi nhuận, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và bảo toàn vốn. Đồng thời cân nhắc và xem xét thời điểm thích hợp tiến tới niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2016.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu gồm máy móc, thiết bị. Đầu tư theo tiến trình, chiến lược phát triển của Công ty đáp ứng các ngành nghề cung cấp chế tạo, xây lắp tổng thầu các dự án có qui mô lớn, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đã đầu tư của Công ty. Duy trì và tăng cường hệ thống quản lý ISO, ASME, 5S... và các phần mềm quản lý khác.
- Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; tăng cường xây dựng kỹ năng làm việc, tác phong công nghiệp và văn hóa doanh nghiệp cho toàn CBCNV trong Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

*** Định hướng kế hoạch SXKD 5 năm (2016 - 2020)**

ĐVT: Triệu đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)
Năm 2016	1.100.000	114%	850.000	115%	15.000	144%
Năm 2017	1.350.000	123%	1.100.000	129%	17.000	113%
Năm 2018	1.550.000	116%	1.350.000	123%	19.000	112%
Năm 2019	1.850.000	119%	1.650.000	122%	23.000	121%
Năm 2020	2.200.000	119%	2.000.000	121%	28.000	122%

Ghi chú: Kế hoạch giá trị nêu trên bao gồm cả hoạt động Dịch vụ và thương mại

Theo số liệu nêu trên, Công ty phân đầu kế hoạch 5 năm tiếp theo, Giá trị sản lượng và Doanh thu tăng bình quân từ 20 - 25%/năm, lợi nhuận sau thuế tăng bình quân từ 25 - 30%. Duy trì phát triển ổn định, tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng suất, phân đầu giảm chi phí để lợi nhuận tăng cao, đảm bảo sự ổn định và phát triển trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

*** Các mục tiêu phát triển đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:**

Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, tăng cường trồng cây xanh trên phạm vi mặt bằng Công ty tạo nên môi trường Xanh, Sạch, Đẹp cho Công ty và cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên ngành cơ khí nói chung vẫn còn trong giai đoạn phục hồi khá chậm. Chính sách bảo hộ với ngành cơ khí còn nhiều yếu tố hạn chế, đối với các dự án lớn sự cạnh tranh khốc liệt giữa nhà thầu nước ngoài với nhà thầu trong nước. Do vậy các Doanh nghiệp vừa và nhỏ nói chung và tình hình SXKD của Công ty nói riêng ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ❖ **Công tác sản xuất kinh doanh:** Năm 2015, do nền kinh tế chưa phục hồi bền vững, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt như đơn giá sản phẩm, thị trường việc làm..v.v. Tình hình tài chính, lãi suất thực tế vay còn cao là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng được sự cố gắng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đảm bảo sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và sinh lời cao, tạo được lòng tin đối với khách hàng, đối tác, xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

- ❖ **Công tác đầu tư:** Tập trung đầu tư có chiều sâu, chủ yếu máy móc thiết bị phục vụ công tác thi công như: Phương tiện vận tải; Máy lọc tôn thủy lực 4 trục; Máy cắt tôn CNC; máy đột, cắt và đánh dấu thép góc điều khiển CNC; thiết bị và Container văn phòng; máy hàn các loại và thiết bị công tác khác. Nâng cấp Hệ thống đường nội bộ, và một số khu phụ trợ như nhà bao che bãi gia công...vv.
- ❖ Năm 2015, Công ty đã đầu tư mua sắm mới một số máy móc, thiết bị và một số hạng mục xây lắp với tổng giá trị hơn 40 tỷ đồng. Toàn bộ máy móc, thiết bị, hạng mục đầu tư được khai thác hiệu quả đáp ứng được nhu cầu SXKD của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

+ Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Văn Thọ	- Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Lượng	- Phó TGD
- Ông Đỗ Tiến Thành	- Phó TGD
- Ông Nguyễn Đức Độ	- Phó TGD
- Ông Lê Đình Tư	- Phó TGD
- Bà Nguyễn Thị Hà	- Kế toán trưởng

+ Năm 2015, HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lisemco 2: Không có sự thay đổi, riêng Ban Giám đốc: Có sự thay đổi, Ông Lê Văn Thám thôi giữ chức Phó tổng giám đốc.

+ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Hiện đang hưởng lương theo quy định trả lương và phân phối thu nhập tại Văn phòng Công ty.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lao động bq đến 31/12/2015 là: 920 người

Trong đó: - CBCNV ký hợp đồng lao động: 725 người

- Lao động Hợp đồng thời vụ: 195 người

+ Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước như: Chế độ BHXH, BHYT cho 100% người lao động được hưởng chế độ, mua bảo hiểm thân thể, hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV. Năm 2015, Công ty đã bình xét và thưởng các đơn vị, cá nhân xuất sắc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các Công ty, Công ty liên kết:

- Công ty cổ phần Lisemco 3, Trụ sở tại: Lô A3 - Khu CN tàu thủy - An Hồng - An Dương, Hải phòng. Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 0,5% VDL.

- Công ty cổ phần Lisemco 5, Trụ sở tại: Km6 - Quốc lộ 5 - Hùng vương - Hồng Bàng Hải phòng. Vốn điều lệ: 35 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 0,286% VDL

- Công ty cổ phần Mạ kẽm Lisemco 2, Trụ sở tại: Km35 - Quốc lộ 10 - Quốc Tuấn An Lão - Hải phòng. Vốn điều lệ: 26 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn chiếm: 26,54% VDL.

4. Tình hình tài chính

Bảng 1: Kết quả một số chỉ tiêu tài chính năm 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện 2015	So sánh TH 15/TH 2014	So sánh TH 2015/KH
1	Tổng giá trị tài sản	760	964	147%	127%
2	Doanh thu thuần	630	742	137%	118%
3	Lợi nhuận hoạt động KD	6,6	22	340%	333%
4	Lợi nhuận khác	0,4	-6,97	0	0
5	Lợi nhuận sau thuế	5,5	10,4	296%	189%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	167%	100%

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2014

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015
A	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn			
	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,02	1,07
2	Hệ số thanh toán nhanh			
	TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0,56	1,
B	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	86	84
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,17	5,5
C	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (DT/HTKBO)	Vòng	2,92	3,23
2	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần		2,06
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	100	100
D	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,65	1,41
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,85	8,02
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,65	1,23
4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu	%	0,61	2,99

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2015

+ Theo số liệu ở Bảng nêu trên: Hoạt động SXKD năm 2015 có bước phát triển tốt, tình hình tài chính ổn định.

- **Hệ số thanh toán ngắn hạn:** Khả năng thanh toán hiện hành của Công ty lớn hơn 1 tức là $TSLĐ > Nợ$ ngắn hạn, như vậy các tài sản ngắn hạn của công ty sẵn có lớn hơn những nhu cầu ngắn hạn hoặc khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty càng lớn, do vậy tình hình tài chính của Công ty an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán vào thời điểm hiện tại.

- **Hệ số thanh toán nhanh:** Tỷ số này thường = hoặc $> 0,5$ là chấp nhận được, nhưng thực tế chỉ số này năm 2015 là 1, như vậy TSNH sau khi trừ (-) đi Hàng tồn kho vẫn lớn hơn nhu cầu ngắn hạn hoặc Hệ số thanh toán nhanh của Công ty vẫn đảm bảo cao.

- **Về cơ cấu vốn:** Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty nhất là nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao, tài sản của doanh nghiệp chiếm trên 80% là tiền từ vốn vay nên Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = 5,5 lần. Do khoản nợ vay dài hạn từ xây dựng DA đầu tư của Công ty là 124,4 tỷ đồng còn lại, nên phần nào Công ty chưa chủ động được tài chính hoặc phụ thuộc vào các khoản tiền vay từ ngân hàng để có vốn kinh doanh. Tuy nhiên so với năm 2014 chỉ tiêu này đã giảm từ 86% xuống còn 84% và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 6,17 lần năm 2014 xuống 5,5 lần năm 2015.

- **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:** Chỉ tiêu này đã có sự thay đổi so với năm 2014, vòng quay hàng tồn kho là 2,92 vòng, tương đương 125 ngày. Năm 2015, vòng quay đã tăng lên 3,23 vòng, tương đương 113 ngày, trong khi Doanh thu tăng 37% so với năm 2014 và hàng tồn kho năm 2015 bao gồm cả hàng hóa dịch vụ, thương mại. Như vậy tốc độ quay vòng hàng tồn kho đã nhanh hơn nên tính thanh khoản sẽ cao hơn.

- **Doanh thu thuần/Tổng tài sản:** Chỉ tiêu phản ánh, năm 2015 sử dụng bình quân 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình kinh doanh đã tạo ra 1 đồng doanh thu thuần, chỉ tiêu này bằng năm 2014, nhưng Doanh thu năm 2015 đã tăng 137%. Nghĩa là Công ty sử dụng 1 đồng tài sản đã tạo ra giá trị Doanh thu nhiều hơn, như vậy việc đánh giá hiệu suất sử dụng tài sản năm sau có hiệu quả cao hơn năm trước.

- **Hệ số khả năng sinh lời:** Nhìn chung chỉ tiêu này, năm 2015 các hệ số sinh lời đã tăng cao so với năm trước được phản ánh 1 đồng doanh thu thuần năm 2015 đã thu được 1,41% đồng lợi nhuận sau thuế, so với năm 2014 là 0,65%, nhưng Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu tăng 8,02% so với năm 2014 là 4,85%; Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản tăng 23% và lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng gần 278% so với năm 2014, (từ 469 đồng/cổ phiếu tăng lên 1.306/cổ phiếu) có thể nói SXKD năm 2015 hiệu quả hơn những năm trước.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 12 triệu Cổ phiếu, thuộc loại Cổ phiếu thường. Trong đó: Cổ phần Nước ngoài: 978.977 Cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông bao gồm:

Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Số tiền tương ứng (Đồng)	Tỷ lệ/VLĐ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2. Cổ đông Nội bộ (HDQT, Ban Giám đốc, Kiểm soát, KTT)	1.657.250	16.572.500.000	13,81
3. Cổ đông trong Công ty (CBCNV Lisemco 2)	621.300	6.213.000.000	5,178
4. Cổ đông ngoài Công ty	9.721.450	97.214.500.000	81,012
a, Tổ chức	1.374.054	13.740.540.000	11,46
- Trong nước	600.000	6.000.000.000	5,0
- Nước ngoài	774.054	7.740.540.000	6,46
b, Cá nhân	8.347.396	83.473.960.000	69,552
- Trong nước	8.142.473	81.424.730.000	67,844
- Nước ngoài	204.923	2.049.230.000	1,708
Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Thực hiện theo Nghị quyết ĐHD thường niên 2015, tháng 10/2015 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ và hoàn thành việc tăng vốn từ 70 tỷ lên 120 tỷ đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a, Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để SX và đóng gói các SP dịch vụ chính của tổ chức trong năm đạt: 16.291 tấn/năm

b, Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để SX SP và dịch vụ của tổ chức: Không có

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a, Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp là: 2.369.592 KW/năm

b, Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Khoảng 700.000 KW/năm.

c, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Sáng kiến bao gồm:

+ Công nghệ hàn ống tự động: Phục vụ hàn ống nước tuần hoàn nhà máy nhiệt điện và hàn bồn, bể chui áp lực cao;

+ Công nghệ máy cuốn băng: Dùng để cuốn băng ống nước tuần hoàn của các nhà máy Nhiệt điện;

+ Sáng kiến Thiết kế, chế tạo Cổng trục 10tấn, khẩu độ 30m: Là thiết bị để nâng hạ phục vụ trong quá trình SXKD của Công ty.

6.3 Tiêu thụ nước:

a, Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước duy nhất do HTX thương binh 23 - 8 cung cấp, sản lượng nước sử dụng trong năm 2015 là: 7.104 m³/năm;

b, Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động là: 920 người; mức lương bình quân: 6.570.692 đ/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Ngoài các chế độ chính sách qui định của Nhà nước, Công ty xây dựng các nội qui, qui chế thực hiện tốt mọi chế độ cho người lao động, nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động như: Qui chế trả lương, thưởng, thăm hỏi ốm đau; Chế độ lao động độc hại; thời gian làm việc; cơ sở và điều kiện làm việc; công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp..vv.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Tăng cường hướng dẫn, đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo ngắn hạn các đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ; công nhân lành nghề đáp ứng các yêu cầu sản xuất hiện tại cũng như định hướng chiến lược trong những năm tiếp theo. Tạo điều kiện cho CBCNV đi thăm quan các cơ sở trong ngoài nước về mô hình SXKD; đào tạo ngắn hạn cho các kỹ sư về quản lý dự án, tiếp cận công nghệ cao, áp dụng các phần mềm trong quá trình SXKD của công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, tham gia và hỗ trợ kinh phí phục vụ các phong trào, công trình của chính quyền sở tại, ưu tiên tuyển dụng vào Công ty các đối tượng trên địa bàn. Liên kết với chính quyền địa phương đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn và an sinh xã hội ở địa phương.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

a. Công tác sản xuất kinh doanh

Năm 2015, Công ty đã tập trung khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt và hoàn thành các dự án, công trình lớn như:

+ DA Nhiệt điện Thái Bình I và II	: 284 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện Mông Dương 1- Quảng Ninh	: 34 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện Cochrsne xuất khẩu sang Chilê	: 25 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện Barh - Ấn Độ	: 30 tỷ đồng
+ DA Samsung Bắc Ninh, Thái Nguyên; DA DAP2 - Lào Cai	: 45 tỷ đồng
+ Chế tạo TB xuất khẩu Australia và DA Bridgestone - VN	: 35 tỷ đồng
+ DA lắp đặt thiết bị đường thủy nội địa phía Nam	: 41 tỷ đồng
+ DA Trạm bơm Nghi Xuyên và Liên Nghĩa- Hưng Yên	: 56 tỷ đồng
+ Các dịch vụ, thương mại khác	: 200 tỷ đồng

Do khó khăn chung của ngành cơ khí trong nước, nhưng Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng, bằng các giải pháp phù hợp chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Do đó kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2015 đã đạt và hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch: Giá trị sản lượng năm 2015: 964 tỷ đồng, đạt 127% KH và tăng 47% so với năm 2014. Doanh thu năm 2015: 742 tỷ đồng, đạt 118% KH và tăng 37% so với năm 2014; Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 10,4 tỷ đồng, đạt 189% KH và tăng 296% so với năm 2014.

• **Tổng quát một số chỉ tiêu SXKD thực hiện 5 năm (2011- 2015)**

ĐVT: Triệu đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)
Năm 2011	255.000	132%	182.000	131%	1.203	112%
Năm 2012	350.000	137%	285.000	157%	1.183	98%
Năm 2013	483.000	138%	361.000	127%	2.881	243%
Năm 2014	655.000	135%	540.000	150%	3.528	122%
Năm 2015	964.000	147%	742.000	137%	10.444	296%

Theo số liệu phản ánh trên, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế những năm gần đây đã tăng trưởng rất cao, giá trị sản lượng, doanh thu tăng bình quân từ 20 đến 25%/năm. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của từng năm bình quân tăng 75%. Như vậy, thể hiện sự chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc linh hoạt, kịp thời, sát với tình hình thực tế. Bám sát và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

b. Tình hình đầu tư

Công ty đã thực hiện tuân thủ theo đúng quy định, trình tự thủ tục về quản lý đầu tư. Công tác đầu tư của công ty đã đảm bảo được tiến trình và đầu tư đúng hướng, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, Công ty chủ yếu đầu tư máy móc, thiết bị và một số hạng mục xây lắp nhằm nâng cao năng lực và đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, giá trị đầu tư thực hiện năm 2015 hơn 40 tỷ đồng, đạt 133% KH.

c. Công tác tài chính kế toán

Năm 2015, nhìn chung việc đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh rất khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng duy trì trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn đảm bảo đúng hạn cho ngân hàng. Đồng thời tăng cường công tác thu hồi vốn, giảm thiểu chi phí vay ngân hàng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Công ty đã hoàn thành việc huy động vốn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh bằng hình thức tăng vốn Điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng từ một số cổ đông chiến lược.

Hệ thống kế toán và công tác hạch toán được tăng cường, quản lý theo tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo chế độ, nguyên tắc tài chính. Thực hiện đầy đủ việc kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo đầu tư, vốn đầu tư, đúng quy định. Thực hiện các báo cáo theo quy định của các Ban, Ngành, cơ quan chức năng của Nhà nước.

+ Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- ❖ Năm 2015, thực hiện kế hoạch, định hướng sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh. Các Phòng, Ban, đơn vị thi công đã được nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các biện pháp thi công, mặc dù địa điểm thi công ở xa Công ty như: Lắp đặt kết cấu thép, thiết bị DA Nhiệt điện Thái Bình I và II; DA Nhiệt điện Mông Dương - Quảng Ninh; DA DAP 2 - Lào Cai và DA lắp đặt thiết bị đường thủy nội địa phía Nam - ĐBSCL...v.v.
- ❖ Chủ động cùng Chủ đầu tư giải quyết và xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công, thực hiện thi công đến đâu hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán đến đó, đảm bảo thu hồi vốn nhanh, giảm thiểu tối đa các chi phí tài chính góp phần đảm bảo việc trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn kịp thời, đúng hạn cho ngân hàng.
- ❖ Về cơ cấu tổ chức, mô hình sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến, các Phòng, Ban theo chức năng nhiệm vụ đã quy định, tăng cường tiếp thị, đấu thầu tìm việc làm. Năm 2015 đã ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, tổng giá trị hàng trăm tỷ đồng. Nhà máy, các Xí nghiệp và đơn vị thi công, trong năm 2015 đã thực hiện gia công, chế tạo kết cấu thép được hơn 16.000 tấn các loại; lắp đặt, duy tu bảo dưỡng gần 10.000 tấn kết cấu thép và thiết bị, chiếm 70 đến 80% giá trị tổng khối lượng đã ký hợp đồng, góp phần quyết định trong việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và phát triển quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ❖ Tăng cường giám sát thi công, thực hiện tốt quy trình nghiệm thu, quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO 9001-2008; hệ thống ASME và chương trình

quản lý 5S. Trong năm qua đã tổ chức hướng dẫn, đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo ngắn hạn các đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật. Lập các quy trình quản lý cụ thể cho từng bộ phận Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, nhằm phát huy vai trò quản lý cũng như công tác tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh. Công ty đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ các cơ chế, quy định về quản lý kinh doanh, tài chính, dịch vụ v.v... để áp dụng trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

- Năm 2015, theo số liệu (Bảng 1) dưới đây tình hình tài sản ngắn hạn tăng 85% so với năm 2014; khoản mục Phải Thu tăng 87%, trong đó: Trả trước cho người bán là 37 tỷ đồng, trong khi giá trị Doanh thu tăng 37% so với năm 2014. Hàng Tồn Kho tăng 69%, trong đó: Hàng thương mại là 122 tỷ đồng, còn lại chủ yếu là giá trị Chi phí dở dang trong kỳ nên tính thanh khoản cao. Tài sản cố định tăng 23% tương đương số tiền 40 tỷ đồng, các tài sản cố định mua sắm được phản ánh trong Sổ Tài sản cố định của Công ty; việc trích khấu hao tài sản được tính vào chi phí sản xuất theo qui định của Bộ Tài chính.

- Các khoản Phải Thu khó đòi hơn 15 tỷ đồng, nằm ở một vài doanh nghiệp trong giai đoạn có khó khăn về tài chính, xong giữa hai bên đã ký cam kết về lộ trình thanh toán cũng như đối trừ sang hàng hóa. Khoản phải thu khó đòi Công ty đã chủ động trích Quỹ Dự phòng hơn 12 tỷ đồng, các khoản chênh lệch tỷ giá, chênh lệch lãi vay không lớn. Nên yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh đã được loại trừ,.

- Các tài sản hình thành từ vốn đầu tư. Công ty đã khai thác hiệu quả đạt công suất, ít sửa chữa lớn, nên tính ổn định cao không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	341.982	634.913
1	Tiền và các khoản tương đương	20.593	49.555
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	14.968
2	Các khoản phải thu	131.129	245.690
3	Hàng tồn kho	188.779	317.340
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.479	7.360
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	194.413	212.808
1	Tài sản cố định	174.622	201.028
		10.226	1.046
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.100	7.120
3	Tài sản dài hạn khác	2.414	3.508
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	536.395	847.722
A	NỢ PHẢI TRẢ	461.437	717.216
I	Nợ ngắn hạn	334.869	592.767

1	Vay ngắn hạn	152.178	271.495
2	Phải trả người bán	116.001	244.602
3	Người mua trả tiền trước	9.265	28.920
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.383	11.976
5	Phải trả công nhân viên	9.702	11.099
6	Chi phí phải trả	1.815	700
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.428	18.765
II	Nợ dài hạn	126.567	124.448
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	74.958	130.505
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000	120.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	694	644
3	Lợi nhuận chưa phân phối	4.264	9.861
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	536.395	847.722

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016

b. Tình hình nợ phải trả

Theo Bảng cân đối kê toán trên, tình hình nợ hiện tại chủ yếu là ngân hàng tài trợ vốn lưu động phục vụ SXKD của Công ty và vay dài hạn đầu tư dự án của Công ty từ năm 2008. Trong khoản nợ ngắn hạn có 11 tỷ đồng là tiền lương tháng 11+12/2015 của CBCNV đã thanh toán vào tháng 1/2016. Khoản phải trả người bán là 244,6 tỷ đồng, tháng 1/2015 đã trả được các nhà cung cấp số tiền hơn 80 tỷ đồng và Các khoản phải nộp ngân sách gần 12 tỷ đồng, Công ty đã trả được hơn 7 tỷ đồng trong tháng 1/2015. Khoản Nợ dài hạn 124,4 tỷ đồng Công ty vẫn đảm bảo trả nợ gốc, lãi vay đúng kỳ hạn cho ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Từng bước sắp xếp lại lao động, cơ cấu mô hình tổ chức phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo bộ máy hoạt động gọn nhẹ, hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả.
- ❖ Có chính sách đãi ngộ, khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân, đơn vị, tập thể có thành tích trong sản xuất. Nhằm nâng cao và phát huy tinh thần tự chủ, trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng, duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với bạn hàng truyền thống và một số đối tác tập đoàn nước ngoài như: Hyundai, Samsung - Hàn quốc; Hitachi, Tosiba - Nhật Bản; Jel - Singapor..vv.
- ❖ Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các ngân hàng để tạo vốn kinh doanh. Ngoài các ngân hàng có quan hệ truyền thống như Ngân hàng BIDV - CN Đông Hải phòng Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam - CN Hải phòng, Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hải phòng, ngân hàng TMCP Quân đội - CN Nam Hải phòng; Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng..v.v.
- ❖ Thực hiện và duy trì việc lập kế hoạch tuần, tháng, quý; kế hoạch tiến độ thi công của từng dự án, nhằm kiểm soát và đảm bảo tiến độ thi công, đồng thời thúc đẩy

công tác thanh, quyết toán để thu hồi vốn. Phân loại công nợ đối với từng khách hàng, chủ đầu tư để có biện pháp thu hồi vốn được kịp thời, hạn chế rủi ro. Tăng cường công tác quản trị công ty; quản lý tài chính, quản lý vật tư, quản lý thi công và lao động, trong đó tập trung vào công tác quản lý thi công như hợp đồng giao khoán nội bộ; hợp đồng mua bán, thuê máy thi công.vv.

- ❖ Các công trình thi công hoàn thành phải thực hiện thanh, quyết toán nội bộ; quyết toán vật tư để kịp thời phát hiện những bất cập, chi phí không phù hợp trong quá trình thi công. Đồng thời đánh giá được hiệu quả của từng công trình làm cơ sở cho công tác đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế sau này, cũng như công tác quản lý của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Lisemco 2 tập trung mọi nguồn lực, nhân lực để ổn định phát triển và đảm bảo tái cơ cấu tài chính, đáp ứng các khoản chi phí đầu tư, tạo lợi nhuận cao tạo tiền đề cho những năm sau. Tăng trưởng bền vững và chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 5 năm lần II (2016 - 2020).

- ❖ Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016 và các năm tiếp theo như sau:
 - + Năm 2016, Giá trị sản lượng tăng từ 20-25% so 2015, trong đó: khối lượng chế tạo đạt khoảng 20.000 tấn, lắp đặt trên 10.000 tấn. Doanh thu tăng 25-30% so 2015; trong đó: Giá trị chế tạo đạt trên 600 tỷ đồng; lắp đặt đạt 100 tỷ đồng, còn lại là giá trị dịch vụ thương mại khác; giá trị tiêu thụ sản phẩm đạt từ 85-90% giá trị sản lượng phát sinh trong kỳ.
 - + Năm 2016 đến năm 2020 phấn đấu tăng trưởng bình quân 30-35%; từng bước chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đáp ứng thị trường và có khả năng sinh lời cao. Lợi nhuận chia cổ tức bình quân từ 10-17% VDL, chủ động chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán và duy trì cổ phiếu có giá trị cao trên thị trường giao dịch CKNN. Tỷ trọng xuất khẩu bình quân chiếm 25-30% giá trị sản lượng, đạt 20-25% giá trị tiêu thụ sản phẩm hàng năm. Đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ, thực hiện tốt các nghĩa vụ và qui định của Nhà nước.

Năm 2016 tuy còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung bằng nhiều biện pháp của Nhà nước đã và đang từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp như thị trường vốn ổn định, chính sách về thuế và những ưu đãi khác đối với doanh nghiệp.

a. Công tác Đầu tư phát triển:

- ❖ Tiếp tục đầu tư chiều sâu, có trọng điểm, khai thác hiệu quả các hạng mục đã đầu tư, góp phần nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- ❖ Năm 2016, theo tình hình thực tế bằng vốn huy động và vốn vay thương mại, Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu thi công các công trình. Những năm tiếp theo căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, Công

ty sẽ đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của Công ty. Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2016, số tiền là 25 - 30 tỷ đồng.

b. Công tác Tài chính - Kế toán:

- ❖ Theo các mục tiêu chủ yếu trong định hướng phát triển của Công ty từ năm 2016 đến 2020 đã nêu trên. Lập phương án SXKD cụ thể cho từng năm, xác định kế hoạch nhu cầu vốn, chủ động đề xuất phương án huy động vốn với HĐQT, Ban Giám đốc. Hoàn thiện các Quy chế, Quy định Tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.
- ❖ Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển quy mô sản xuất kinh doanh và thực hiện tiếp tiến trình đầu tư của Công ty.
- ❖ Tăng cường công tác quản lý tài chính, có biện pháp và tập trung giải quyết dứt điểm các khoản nợ khó đòi.
- ❖ Tăng cường công tác quản trị, nắm bắt những vấn đề bất hợp lý, tham mưu và đề xuất kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh trong từng lĩnh vực, từng đơn vị.
- ❖ Có kế hoạch chủ động chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán trong năm 2016.

c. Công tác Tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương:

- ❖ Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế tiền lương gắn trách nhiệm với quyền lợi của người lao động. Có biện pháp và tăng cường công tác quản lý nhân lực cụ thể, đặc biệt các đơn vị thi công trong toàn Công ty.
- ❖ Nghiên cứu đổi mới công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển của Công ty, nhất là công tác tổ chức, điều hành của Nhà máy chế tạo KCT, làm điểm để rút ra những cách làm phù hợp đối với các đơn vị khác, nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.
- ❖ Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, hệ thống ASME và Chương trình quản lý 5S. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

- Do thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty việc sử dụng nguồn nước từ HTX thương binh 23-8 cung cấp chủ yếu phục vụ nước sinh hoạt cho CBCNV. Toàn bộ lượng nước thải đều được qua hệ thống xử lý đảm bảo các chỉ tiêu môi trường

- Nguồn điện năng tiêu thụ được thực hiện bởi 3 trạm biến áp của Công ty đầu tư (01 trạm BA phục vụ khối Văn phòng, 02 trạm BA phục vụ SXKD), toàn bộ hệ thống lưới điện đảm bảo an toàn hạn chế tối đa việc phát thải, cũng như các thiết bị điện được bảo dưỡng thường xuyên theo định kỳ do Sở điện lực An Lão quy định.

b, Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty có đơn vị sản xuất tĩnh, có các đơn vị thi công ở xa trụ sở Công ty nhưng người lao động được Công ty quản lý chặt chẽ từ khâu tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động cũng như trong quá trình thi công. Người lao động trước khi được tuyển dụng bắt buộc phải được học, huấn luyện về công tác ATLĐ, bộ phận phụ trách ATLĐ thường xuyên giám sát, kiểm tra đảm bảo an toàn cho người lao động trên các công trường thi công. Thực hiện công bằng thu nhập và đảm bảo các chế độ chính sách, quyền lợi liên quan đến người lao động.

c, Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng

- Năm 2015, Công ty luôn tham gia, hỗ trợ bằng nhiều hình thức về công tác an sinh xã hội cho chính quyền địa phương sở tại. Thực hiện đóng góp, hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi, công tác từ thiện đối với gia đình chính sách.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Giá trị sản lượng: 964 tỷ đồng, tăng 47% so năm 2014
- Doanh thu: 742 tỷ đồng, tăng 37% so năm 2014

Theo số liệu tài chính năm 2015 đã phản ánh quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển hơn những năm trước, đảm bảo tăng trưởng cao, mặc dù nền kinh tế còn khó khăn chung, nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo ổn định việc làm cho gần 1.000 lao động, SXKD hiệu quả, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

Công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Lisemco và hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng, đáp ứng vốn phục vụ SXKD. Chủ động và có kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2016.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

- ❖ Ban Giám đốc thường xuyên bám sát các Nghị quyết Đại hội ĐCĐ và HĐQT, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, thực hiện sản xuất kinh doanh hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Tài chính năm 2015.
- ❖ Thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước. Năm 2015, Công ty được Cục Thuế Hải phòng cấp Giấy khen về việc chấp hành và thực hiện nộp ngân sách cho Thành phố Hải phòng. Chỉ đạo thực hiện đảm bảo công tác môi trường và tham gia, hỗ trợ về an sinh xã hội trên địa bàn sở tại.

- ❖ Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành sản xuất, năng động, có nhiều giải pháp trong việc điều hành, chỉ đạo thi công và tăng cường công tác quản lý, quản trị xây dựng uy tín đối với đối tác cũng như thương hiệu của Công ty. Tạo thị trường việc làm ổn định, cùng toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết, cố gắng khắc phục mọi khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định tạo đà phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

2. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

- ❖ Nâng cao việc xây dựng thương hiệu, khai thác thị trường xuất khẩu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí, cơ cấu giá phù hợp, từng bước nâng cao tính cạnh tranh và uy tín đối với các đối tác trong và ngoài nước, tạo thị trường và việc làm ổn định lâu dài.
- ❖ Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định; duy trì việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh bằng việc nâng cao giá trị chế tạo sản phẩm cơ khí, những ngành nghề có khả năng sinh lời cao. Mở rộng thị trường trên nhiều lĩnh vực vừa thiết kế, gia công và lắp đặt để thực hiện trọn gói một hợp đồng, nhằm mang lại lợi nhuận cao và thuận lợi cho việc thu hồi vốn.
- ❖ Thúc đẩy, tăng cường hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh liên kết và có phương án huy động vốn, tăng vốn Điều lệ từ 120 lên 150 tỷ đồng, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thi công các dự án lớn đòi hỏi kỹ thuật cao.
- ❖ Thực hiện hoàn thành việc đổi tên Công ty và Logo mới, tăng cường công tác tiếp thị, Marketing nhằm quảng bá thương hiệu cũng như năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT, gồm có 03 người (đến 31/12/2015):

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Thọ - Ủy viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Đức Độ - Ủy viên HĐQT

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (đến 31/12/2015): 13,5% VDL

c, Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

b. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2015, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp và HĐQT mở rộng để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết để làm cơ sở cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Nắm bắt tình hình thực tế có sự điều chỉnh và bổ sung bằng các Nghị quyết, chủ trương đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để làm cơ sở cho Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

TT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội Dung
1	01/15/NQ/HĐQT	24/01/15	Đánh giá thực hiện SXKD năm 2015, bàn và thông qua kế hoạch SXKD năm 2016, Kế hoạch chuẩn bị đại HĐCĐ thường niên 2016.
2	02/15/NQ/HĐQT	04/04/15	Thông qua các báo cáo được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên 2014, kế hoạch chia cổ tức năm 2013
3	04/15/NQ/HĐQT	10/07/15	Đánh giá tình hình thực hiện KH-SXKD 6 tháng đầu năm 2015 và giải pháp hoàn thành KH 6 tháng cuối năm 15
4	05/15/NQ/HĐQT	10/10/15	Đánh giá tình hình thực hiện KH-SXKD 9 tháng đầu năm 2015 và đề xuất 1 số giải pháp thực hiện HTKH năm 2015
5	06/15/NQ/HĐQT	15/11/15	Họp HĐQT mở rộng, xem xét tình hình thực hiện KHKD và đầu tư năm 2015. Tham gia đề xuất 1 số giải pháp để thực hiện HTKH năm 2015
6	07/15/NQ/HĐQT	25/12/15	Đánh giá tình hình thực hiện KH-SXKD năm 2015 và đề xuất Kế hoạch kinh doanh năm 2016, chiến lược phát triển 2016 và GD 2016-2020.

- * Trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 70 lên 120 tỷ đồng và hoàn thành việc thoái vốn của Công ty cổ phần Lisemco, đảm bảo đúng quy định. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- * Chỉ đạo việc vay vốn, phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Thông qua và ra các Quyết định phê duyệt về đầu tư, kế hoạch đấu thầu và chọn nhà thầu cho các hạng mục, thiết bị đầu tư. Phê duyệt phương án SXKD năm 2015 và các năm tiếp theo của Công ty. Phê duyệt phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

c. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ Tịch HĐQT hiện là thành viên HĐQT độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập, với chức năng nhiệm vụ và các mặt công tác hoạt động trong HĐQT được thực hiện đầy đủ, thường xuyên nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết hợp cùng Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

d. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

* Gồm 03 người:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Thọ | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Độ | - Ủy viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát: Gồm 03 người

- | | |
|-------------------------|---------------|
| - Ông Nguyễn Hữu Phong | - Trưởng BKS |
| - Ông Hoàng Trung Hương | - Ủy viên BKS |
| - Ông Vũ Tuấn Dũng | - Ủy viên BKS |

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- + Kiểm tra việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Thường xuyên xem xét việc chấp hành chế độ nguyên tắc tài chính, báo cáo định kỳ nhằm nâng cao hoạt động quản trị của Công ty.
- + Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD so với kế hoạch giao. Duy trì, tổ chức các cuộc họp định kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết đã ban hành,
- + Thường xuyên giám sát tình hình tài chính Công ty, thẩm định báo cáo Tài chính năm, Giám sát hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông. Tham gia và dự cuộc họp HĐQT nắm bắt kịp thời, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Phối kết hợp cùng HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- + Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét một số sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý cũng như việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý được hưởng thù lao theo quy định của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Năm 2015, HĐQT Công ty đã triển khai được các cuộc họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo từng quý, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp, nghị quyết xử lý các vấn đề phát sinh để Ban điều hành Công ty kịp thời chỉ đạo trong quá trình SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao.

- Thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban điều hành Công ty, phối hợp cùng Ban Kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các nội dung, Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

* Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt nam

* Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lisemco 2 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

2. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập bao gồm: *(Các bản chi tiết kèm theo)*

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo thuyết minh tài chính

Trên đây là Báo cáo thường niên 2015 của Công ty Cổ phần LISEMCO 2, xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP, TKý.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thọ